



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

Tên tiếng Anh: **FINANCAIL ACCOUNTING 1**; Mã số môn học: **ACC 302**

Ngành đào tạo: **Kế toán – kiểm toán**; Trình độ đào tạo: **Đại học**

Chương trình đào tạo Đại trà

1. Thông tin chung về môn học

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số giờ học: 53.33
<ul style="list-style-type: none">• Đại cương• Khối ngành• Cơ sở ngành: ✓• Ngành• Chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none">• Lý thuyết: 2• Thực hành/Thảo luận: 0.33• Tiểu luận/ Bài tập: 0.67• Kiến tập:	<ul style="list-style-type: none">• Lý thuyết: 25• Thực hành/ Thảo luận: 8.33• Tiểu luận/ Bài tập: 20• Kiến tập:

2. Điều kiện tham gia môn học

Môn học trước	Nguyên lý kế toán, Thuế, Tài chính doanh nghiệp
Các yêu cầu khác	Yêu cầu về kiến thức : Sinh viên có kiến thức cơ bản về kế toán, thuế, tài chính doanh nghiệp Yêu cầu về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm Yêu cầu về thái độ: Chủ động, nghiêm túc, tích cực tham gia trên 80% số tiết của môn học Sinh viên phải nghiên cứu trước những tài liệu do giảng viên giới thiệu và làm đầy đủ bài tập

3. Mô tả môn học

Môn học Kế toán tài chính 1 thuộc môn cơ sở ngành.

Môn học cung cấp kiến thức kế toán các phần hành: kế toán vốn bằng tiền, kế toán các khoản thanh toán; kế toán các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất (kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, kế toán TSCĐ, kế toán khoản phải trả người lao

động); kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; kế toán đầu tư tài chính; kế toán xác định kết quả kinh doanh; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. Ngoài ra, môn học trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình hoặc tài liệu tham khảo chính	TS. Lê Thị Thanh Hà – ThS. Nguyễn Quỳnh Hoa, Giáo trình Kế toán tài chính – Trường Đại học Ngân hàng TPHCM, NXB Tài chính, năm 2013 Sinh viên có thể tham khảo tài liệu tại Thư viện Trường Đại học Ngân hàng TPHCM
Tài liệu tham khảo khác	PGS.TS. Nguyễn Xuân Hưng, đồng chủ biên ThS. Phan Thị Thu Hà, Giáo trình Kế toán tài chính quyển 1, quyển 2, quyển 3 – Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, NXB Kinh tế TPHCM, năm 2015
Các loại học liệu khác:	Luật kế toán Chuẩn mực kế toán Việt Nam Chế độ kế toán doanh nghiệp Website của Bộ tài chính : www.mof.gov.vn Website của Tổng cục thuế : www.gdt.gov.vn Website của Hội tư vấn thuế: www.vtca.vn Website kế toán: www.webketoan.vn

5. Chuẩn đầu ra

5.1 Mô tả tổng quát

Ký hiệu	Mô tả tổng quát	Trình độ năng lực	Các chuẩn đầu ra được phân bổ cho môn học
G1	Thực hiện kế toán các phần hành	2	1.2.2 Hiểu và giải thích được các nguyên lý cơ bản của kế toán, thống kê 1.3.2 Hiểu biết và áp dụng kiến thức về kế kiểm toán, toán trong

			<p>hoạt động kinh tế</p> <p>1.5.1 Hiểu biết và ứng dụng kiến thức vào các hoạt động kế toán công ty</p> <p>2.1.1. Nhận dạng và xác định một vấn đề trong lĩnh vực kinh tế, kế toán (3)</p> <p>2.2.2. Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu</p> <p>2.2.6. Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin</p> <p>2.4.15 Kỹ năng học và tự học</p> <p>2.4.17 Kỹ năng sử dụng máy tính</p> <p>2.5.1. Đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy)</p> <p>2.5.7. Tự tin trong môi trường làm việc quốc tế</p> <p>3.1 Làm việc theo nhóm</p> <p>3.2 Giao tiếp</p> <p>4.1.2. Nhận thức được những lợi ích của việc ứng dụng tri thức kế toán vào thực tiễn xã hội</p> <p>4.1.3. Quy định của xã hội về hoạt động kế toán</p> <p>4.2.3. Mối quan hệ giữa doanh nghiệp & các vấn đề về kế toán</p>
G2	Tính toán giá thành và kết quả kinh doanh	3	<p>1.2.2 Hiểu và giải thích được các nguyên lý cơ bản của kế toán, thống kê</p> <p>1.3.2 Hiểu biết và áp dụng kiến</p>

			<p>thức về kế kiểm toán, toán trong hoạt động kinh tế</p> <p>1.5.1 Hiểu biết và ứng dụng kiến thức vào các hoạt động kế toán công ty</p> <p>2.1.1. Nhận dạng và xác định một vấn đề trong lĩnh vực kinh tế, kế toán (3)</p> <p>2.2.2. Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu</p> <p>2.2.6. Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin</p> <p>2.4.15 Kỹ năng học và tự học</p> <p>2.4.17 Kỹ năng sử dụng máy tính</p> <p>2.5.1. Đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy)</p> <p>2.5.7. Tự tin trong môi trường làm việc quốc tế</p> <p>3.1 Làm việc theo nhóm</p> <p>3.2 Giao tiếp</p> <p>4.1.2. Nhận thức được những lợi ích của việc ứng dụng tri thức kế toán vào thực tiễn xã hội</p> <p>4.1.3. Quy định của xã hội về hoạt động kế toán</p> <p>4.2.3. Mối quan hệ giữa doanh nghiệp & các vấn đề về kế toán</p>
G3	Thực hành lập và trình bày báo cáo tài chính	4	1.2.2 Hiểu và giải thích được các nguyên lý cơ bản của kế toán, thống kê

		<p>1.3.2 Hiểu biết và áp dụng kiến thức về kế kiểm toán, toán trong hoạt động kinh tế</p> <p>1.5.1 Hiểu biết và ứng dụng kiến thức vào các hoạt động kế toán công ty</p> <p>2.1.1. Nhận dạng và xác định một vấn đề trong lĩnh vực kinh tế, kế toán (3)</p> <p>2.2.2. Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu</p> <p>2.2.6. Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin</p> <p>2.4.15 Kỹ năng học và tự học</p> <p>2.4.17 Kỹ năng sử dụng máy tính</p> <p>2.5.1. Đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy)</p> <p>2.5.7. Tự tin trong môi trường làm việc quốc tế</p> <p>3.1 Làm việc theo nhóm</p> <p>3.2 Giao tiếp</p> <p>4.1.2. Nhận thức được những lợi ích của việc ứng dụng tri thức kế toán vào thực tiễn xã hội</p> <p>4.1.3. Quy định của xã hội về hoạt động kế toán</p> <p>4.2.3. Mối quan hệ giữa doanh nghiệp & các vấn đề về kế toán</p>
--	--	---

5.2 Mô tả cụ thể

Ký hiệu	Mô tả chuẩn đầu ra (mục tiêu cụ thể)
G1.1	Thực hiện kế toán phân hành vốn bằng tiền, các khoản thanh toán, đầu tư tài chính, nguồn vốn chủ sở hữu
G1.2	Thực hiện kế toán phân hành các yếu tố sản xuất
G1.3	Thực hiện kế toán phân hành doanh thu, chi phí
G2.1	Tính toán giá thành
G2.2	Tính toán kết quả kinh doanh
G3.1	Thực hành lập bảng Cân đối kế toán
G3.2	Thực hành lập bảng Báo cáo kết quả kinh doanh
G3.3	Thực hành lập bảng Thuyết minh Báo cáo tài chính
G3.4	Thực hành lập bảng Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra môn học	Mình chứng đánh giá
<p>CHƯƠNG 1: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN, CÁC KHOẢN THANH TOÁN</p> <p>1.1. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>1.1.1. Kế toán tiền mặt</p> <p>1.1.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng</p> <p>1.1.3. Kế toán tiền đang chuyển</p> <p>1.2. Kế toán các khoản phải thu</p> <p>1.2.1 Kế toán phải thu của khách hàng</p> <p>1.2.2. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ</p> <p>1.2.3. Kế toán phải thu nội bộ</p> <p>1.2.4. Kế toán các khoản phải thu khác</p> <p>1.2.5. Kế toán dự phòng phải thu khó đòi</p> <p>1.3. Kế toán các khoản ứng trước</p> <p>1.3.1. Kế toán tạm ứng</p>	7	G1.1	A1.1 A2.1 A3.1

<p>1.3.2. Kế toán chi phí trả trước</p> <p>1.3.3. Kế toán cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược</p> <p>1.4. Kế toán nợ phải trả</p> <p>1.4.1. Kế toán phải trả cho người bán</p> <p>1.4.2. Kế toán thuế và các các khoản phải nộp cho Nhà nước</p> <p>1.4.3. Kế toán chi phí phải trả</p> <p>1.4.4. Kế toán phải trả nội bộ</p> <p>1.4.5. Kế toán các khoản phải trả, phải nộp khác</p> <p>1.4.6. Kế toán vay và nợ thuê tài chính</p> <p>1.4.7. Kế toán trái phiếu phát hành</p> <p>1.4.8. Kế toán nhận ký quỹ, ký cược</p> <p>1.4.9. Kế toán quỹ khen thưởng phúc lợi</p> <p>1.4.10. Kế toán quỹ phát triển khoa học và công nghệ</p> <p>1.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính</p>			
<p>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</p> <p>2.1. Kế toán tài sản cố định hữu hình và vô hình</p> <p>2.1.1. Khái niệm và phân loại</p> <p>2.1.2. Nguyên tắc tính giá</p> <p>2.1.3. Phương pháp kế toán</p> <p>2.2. Kế toán khấu hao tài sản cố định</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Phương pháp kế toán</p> <p>2.3. Kế toán sửa chữa tài sản cố định</p> <p>2.3.1. Phân loại</p> <p>2.3.2. Phương pháp kế toán</p>	5	G1.2	A1.1 A2.1 A3.1

2.4. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính			
CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ 3.1. Kế toán nguyên vật liệu 3.1.1. Khái niệm và đặc điểm 3.1.2. Phân loại và tính giá 3.1.3. Phương pháp kế toán 3.2. Kế toán công cụ, dụng cụ 3.2.1. Khái niệm và đặc điểm 3.2.2. Tính giá công cụ, dụng cụ 3.2.3. Phương pháp kế toán 3.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho 3.4 Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính	5	G1.2	A1.1 A2.1 A3.1
CHƯƠNG 4 : KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG 4.1. Kế toán phải trả người lao động 4.1.1. Khái quát 4.1.2. Phương pháp kế toán 4.2. Kế toán các khoản trích theo lương 4.2.1. Khái quát 4.2.2. Phương pháp kế toán 4.3. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính	2	G1.2	A1.1 A2.1 A3.1
CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM 5.1. Khái quát về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Đối tượng 5.1.3. Phân loại	8	G1.3 G2.1	A1.1 A2.1 A3.1

<p>5.2. Kế toán chi phí sản xuất</p> <p>5.1.1. Kế toán chi phí NVL trực tiếp</p> <p>5.1.2. Kế toán nhân công trực tiếp</p> <p>5.1.3. Kế toán chi phí sản xuất chung</p> <p>5.3. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>5.2.1. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất</p> <p>5.2.2. Đánh giá sản phẩm dở dang</p> <p>5.2.3. Tính giá thành sản phẩm</p>			
<p>CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</p> <p>6.1. Những vấn đề chung</p> <p>6.1.1. Khái niệm và phân loại</p> <p>6.1.2. Nguyên tắc kế toán</p> <p>6.2. Kế toán hoạt động đầu tư tài chính</p> <p>6.2.1. Kế toán chứng khoán kinh doanh</p> <p>6.2.2. Kế toán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</p> <p>6.2.3. Kế toán đầu tư vào công ty con</p> <p>6.2.4. Kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</p> <p>6.2.5. Kế toán các khoản đầu tư khác</p> <p>6.2.6. Kế toán dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính</p> <p>6.3. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính</p>	2	G1.1	A1.1 A2.1 A3.1
<p>CHƯƠNG 7: KẾ TOÁN TIÊU THỤ, KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p> <p>7.1. Kế toán doanh thu và thu nhập</p> <p>7.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng</p> <p>7.1.2. Kế toán giảm trừ doanh thu</p>	8	G1.3 G2.2	A1.1 A2.1 A3.1

<p>7.1.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính</p> <p>7.1.4. Kế toán thu nhập khác</p> <p>7.2. Kế toán chi phí</p> <p>7.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán</p> <p>7.2.2. Kế toán chi phí tài chính</p> <p>7.2.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>7.2.4. Kế toán chi phí khác</p> <p>7.2.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>7.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh</p> <p>7.4. Kế toán phân phối lợi nhuận sau thuế</p> <p>7.4.1. Kế toán lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</p> <p>7.4.2. Kế toán lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước</p> <p>7.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính</p>			
<p>CHƯƠNG 8 : KẾ TOÁN NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</p> <p>8.1. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>8.1.1. Kế toán nguồn vốn đầu tư chủ sở hữu</p> <p>8.1.2. Kế toán chênh lệch do đánh giá lại tài sản</p> <p>8.1.3. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái</p> <p>8.1.4. Kế toán các quỹ của doanh nghiệp</p> <p>8.1.5. Kế toán cổ phiếu quỹ</p> <p>8.2. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính</p>	3	G1.1	A1.1 A2.1 A3.1
<p>CHƯƠNG 9: BÁO CÁO TÀI CHÍNH</p>	5	G3.1	A1.1

9.1. Tổng quan về báo cáo tài chính 9.1.1. Khái niệm, mục đích của báo cáo tài chính 9.1.2. Hệ thống báo cáo tài chính 9.1.3. Các đặc điểm chất lượng của báo cáo tài chính 9.1.4. Yêu cầu và nguyên tắc lập báo cáo tài chính	G3.2	A2.1
	G3.3	A3.1
	G3.4	
9.2. Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính 9.2.1. Bảng cân đối kế toán 9.2.2. Báo cáo kết quả kinh doanh 9.2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 9.2.4. Bảng thuyết minh báo cáo tài chính		

7. Phương thức đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.3 (<i>Bài tập</i>)	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2 G3.1, G3.2, G3.3, G3.4	10%
	A1.4 (<i>Kiểm tra viết</i>)	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1	25%
	A1.5 (<i>Thực hành</i>)	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2 G3.1, G3.2, G3.3, G3.4	5%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 (<i>Thi viết</i>)	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2 G3.1, G3.2, G3.3, G3.4	60%

8. Quy định của môn học (Course Requirements and Expectations)

Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà

Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên

9. Bộ môn/ Khoa phụ trách môn học: Bộ môn Kế toán tài chính, Khoa Kế toán –

Kiểm toán